

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HSST

Ngày 31- 05- 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Sang;

2. Bà Vũ Thị Dinh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Long- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

T1, sinh năm 1995; Nơi sinh: Huyện T2, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Xóm xxx, thôn L1, xã T3, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: A1; họ tên mẹ: T4; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 015 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 10- 01- 2023. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10- 01- 2023; hiện bị tạm giam tại Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Thái Bình; trích xuất, có mặt.

Bị hại: Ông K1, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn V1, xã H1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Bà L2, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn V1, xã H1, huyện T2, tỉnh Thái Bình- Là vợ ông K1. Vắng mặt.

-Bà T4, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn L1, xã T3, huyện T2, tỉnh Thái Bình- là mẹ bị cáo. Có mặt.

Người làm chứng:

-Anh T5, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn B1, xã T6, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

-Chị T9, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã T6, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

-Anh V2, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn V3, xã T6, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo T1 là lao động theo hợp đồng miệng với ông K1 là chủ hộ kinh doanh cá thể. Bị cáo được giao nhiệm vụ hằng ngày là đi giao hàng (có lái xe chở hàng) cho các cửa hàng tạp hóa và thu tiền của người mua, cuối ngày nộp lại tiền cho ông K1 qua bộ phận kế toán. Ngày 08- 11- 2022, bị cáo nhận 30 đơn hàng có tổng trị giá 151.648.000đồng để đi giao hàng hóa tại các xã trong địa bàn huyện Thái Thụy. Bị cáo đã giao đủ 30 đơn hàng, trong đó có 01 đơn hàng trị giá 6.290.000đồng đã được người mua chuyển khoản cho anh V2 (con ông K1). Đối với 29 đơn hàng còn lại, bị cáo đã giao đủ hàng, đã nhận đủ tổng số tiền 145.337.000đồng; trong đó: nhận tiền mặt: 105.101.000đồng; chuyển khoản: 40.236.000đồng (người mua chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo số 4620123499999 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng MB Bank). Trong 29 đơn hàng có 23 đơn hàng được thanh toán bằng tiền mặt; 5 đơn hàng chuyển khoản và 01 đơn hàng vừa thanh toán bằng tiền mặt vừa chuyển khoản. Số tiền chênh lệch thiếu 21.000đồng do 5 khách hàng được giảm không phải trả số tiền lẻ. Trong quá trình đi giao hàng và thu tiền, bị cáo đã sử dụng điện thoại Iphone7 của bị cáo có kết nối Internet để thực hiện 06 lần chuyển tiền từ hai tài khoản số 5760166666789 và số 4620123499999 đều là các tài khoản của bị cáo mở tại Ngân hàng MB Bank để chuyển tiền đến tài khoản số 1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Vietcombank) để mua “*xu nạp*” rồi đăng nhập vào trang Web Macao99.club, tài khoản cá nhân của bị cáo là “*Thaibinh789*” để chơi game “*Tài- Xỉu*” trong đó: Bị cáo 01 lần sử dụng tài khoản số 5760166666789 của bị cáo và 05 lần sử dụng tài khoản số 4620123499999 để chuyển tiền đến tài khoản 027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE tại Ngân hàng Vietcombank. Tổng số tiền bị cáo đã chuyển đến tài khoản 027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE để chơi game “*Tài- Xỉu*” là 92.700.000đồng (trong đó số tiền có trong tài khoản của bị cáo: 50.000đồng nên số tiền của ông K1 đã bị chiếm dụng để bị cáo chơi game là 92.650.000đồng).

Cụ thể như sau: Tại xã H1, bị cáo giao đơn hàng trị giá 9.961.000đồng cho ông xxx, đã nhận tiền mặt 9.960.000đồng (giảm 1.000đồng). Tại xã t7, bị cáo giao đơn hàng trị giá 3.890.000đồng cho bà xxx, đã nhận đủ tiền mặt; đã giao đơn hàng trị giá 4.150.000đồng cho chị xxx, chị xxx đã chuyển số tiền 4.150.000đồng vào tài khoản số 4620123499999 của bị cáo. Sau đó, khi trên đường đi từ cửa hàng chị xxx đến điểm giao hàng tiếp theo, bị cáo đã chuyển số tiền 4.150.000đồng mà chị xxx vừa chuyển từ tài khoản số 4620123499999 của bị cáo sang tài khoản số 5760166666789 cũng của bị cáo; rồi chuyển số tiền 4.200.000đồng từ tài khoản số 5760166666789 của bị cáo đến tài khoản số

1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE tại Ngân hàng Vietcombank để mua “xu nạp” rồi bị cáo đăng nhập vào trang Web Macao99.club để chơi game “Tài-Xỉu” tại tài khoản “Thaibinh789”; bị cáo bị thua hết số tiền này. Cũng tại xã T7, bị cáo còn giao đơn hàng trị giá 1.580.000đồng và đã nhận tiền mặt từ anh xxx; đã giao đơn hàng trị giá 9.477.000đồng cho chị xxx nhưng chưa nhận tiền. Tại xã D3, bị cáo đã giao các đơn hàng cho ông xxx trị giá 2.932.000đồng, nhận đủ tiền mặt; giao đơn hàng 2.269.000đồng cho ông xxx, đã nhận đủ tiền mặt; giao đơn hàng 1.860.000đồng cho chị xxx, đã nhận đủ tiền mặt; giao đơn hàng 3.632.000đồng cho chị xxx, đã nhận đủ tiền mặt; giao đơn hàng 2.465.000đồng cho bà xxx, đã nhận đủ tiền mặt; giao đơn hàng 3.286.000đồng cho bà xxx, đã nhận đủ tiền mặt. Tại xã T8, bị cáo đã giao đơn hàng trị giá 5.365.000đồng cho chị xxx đã nhận đủ tiền mặt; giao đơn hàng trị giá 901.000đồng cho bà xxx, nhận 900.000đồng tiền mặt (giảm 1.000đồng). Tại xã S1, bị cáo giao đơn hàng trị giá 7.350.000đồng cho chị xxx; đơn hàng 8.405.000đồng cho ông xxx; đơn hàng 2.205.000đồng cho bà xxx; cả ba người đều trả đủ bằng tiền mặt cho bị cáo. Cũng tại xã S1, bị cáo giao đơn hàng 6.702.000đồng cho chị xxx, chị đã trả 5.000.000đồng tiền mặt và chuyển vào tài khoản số 4620123499999 của bị cáo 1.702.000đồng. Trên đường về ngã tư Cầu Cau để ăn cơm, bị cáo chuyển 1.700.000đồng từ tài khoản 4620123499999 của bị cáo đến tài khoản số 1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE để nạp tiền chơi game “Tài-Xỉu” và bị thua hết. Sau khi ăn cơm trưa, bị cáo nói với anh T5 cần hỏi thông tin về gói cước mạng thuê bao nên nhờ anh Thọ chở đến cửa hàng Viettel T7. Anh T5 chở bị cáo đến cửa hàng Viettel T7 thì đợi bên ngoài, còn bị cáo vào trong cửa hàng, sử dụng số tiền 60.000.000đồng trong số tiền mặt đã thu từ khách hàng buổi sáng để nạp tiền vào tài khoản 4620123499999 của bị cáo. Sau đó, anh T5 lái xe đến nơi nghỉ bên đường; trong khi anh T5 ngủ trưa thì bị cáo chuyển 30.000.000đồng trong tài khoản 4620123499999 của bị cáo đến tài khoản số 1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE để nạp tiền chơi game “Tài-Xỉu” và bị thua hết. Bị cáo tiếp tục chuyển 30.000.000đồng trong tài khoản 4620123499999 đến tài khoản số 1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE để nạp tiền chơi game “Tài-Xỉu” và lại thua hết nên bị cáo ngủ trên xe. Đến 14 giờ 30 phút thì bị cáo cùng anh T5 tiếp tục giao hàng buổi chiều. Bị cáo giao đơn hàng 4.539.000đồng cho chị xxx, nhận đủ tiền mặt; giao đơn hàng 10.275.000đồng cho chị xxx, nhận đủ tiền mặt; giao đơn hàng 13.816.000đồng cho chị xxx, chị xxx trả 13.800.000đồng (giảm 16.000đồng); giao đơn hàng 1.005.000đồng cho bà xxx, nhận đủ tiền mặt; giao đơn hàng 13.068.000đồng cho chị xxx; chị chuyển 15.000.000đồng vào tài khoản của bị cáo nên bị cáo trả lại số tiền thừa 1.932.000đồng bằng tiền mặt cho chị xxx nên thực nhận từ chị xxx là 13.068.000đồng; giao đơn hàng 1.960.000đồng cho bà xxx, nhận đủ tiền mặt; giao đơn hàng 3.180.000đồng cho chị xxx; chị xxx chuyển 3.200.000đồng vào tài khoản của bị cáo nên bị cáo trả lại 20.000đồng tiền mặt cho chị xxx nên thực nhận từ chị xxx là 3.180.000đồng. Trên đường đi từ cửa hàng bà xxx đến cửa hàng chị xxx, bị cáo tiếp tục chuyển số tiền 15.000.000đồng từ tài khoản 4620123499999 của bị cáo đến tài khoản số 1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE để nạp tiền chơi

game “*Tài- Xỉu*” và bị thua hết. Sau đó, bị cáo giao đơn hàng 8.659.000đồng cho chị xxx, chị xxx chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo đủ số tiền; giao đơn hàng 4.904.000đồng cho chị xxx, chị xxx trả tiền mặt 4.903.000đồng (giảm 1.000đồng); giao đơn hàng 2.410.000đồng cho chị xxx, nhận đủ tiền mặt; giao đơn hàng 2.722.000đồng cho chị xxx; chị xxx trả 2.720.000đồng tiền mặt (giảm 2.000đồng); giao đơn hàng 2.390.000đồng cho bà xxx, nhận đủ tiền mặt. Trong khoản thời gian giao hàng này, bị cáo tiếp tục chuyển số tiền 11.800.000đồng từ tài khoản 4620123499999 của bị cáo đến tài khoản số 1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE để nạp tiền chơi game “*Tài- Xỉu*” và tiếp tục bị thua hết. Tổng số tiền bị cáo chuyển và chơi game bị thua là 92.700.000đồng (trong đó số tiền bị cáo chiếm dụng là 92.650.000đồng).

Sau khi giao hết các đơn hàng, bị cáo và anh T5 trở về cửa hàng chị xxx; chị xxx đã chuyển số tiền 9.477.000đồng vào tài khoản số 4620123499999 của bị cáo. Tại đây, bị cáo lo sợ bị phát hiện việc đã sử dụng tiền hàng để chơi game “*Tài- Xỉu*” nên bị cáo nghĩ ra việc che giấu bằng cách nói dối bị mất tiền trên đường đi. Chuẩn bị cho việc nói dối này, bị cáo đã lấy 25.000.000đồng từ cặp đựng tiền đem cất giấu vào túi quần bị cáo đang mặc mục đích để sau này nói dối đó là tiền bị cáo khắc phục hậu quả do bị mất tiền (thực chất đó là tiền hàng mà bị cáo đã thu). Bị cáo còn xé to vết rách của chiếc cặp đựng tiền cho phù hợp với việc nói dối bị mất tiền. Sau khi chuẩn bị cho việc nói dối bị mất tiền; trên đường anh T5 chở bị cáo về kho hàng nhà ông K1; bị cáo nói cho anh T5 đã bị mất tiền nên anh T5 dừng xe, cùng bị cáo kiểm đếm tiền số tiền còn lại; đếm được 18.050.000đồng. Anh T5 điều khiển xe quay lại 4 cửa hàng đã giao trước đó để tìm kiếm nhưng không thấy. Trong thời gian này, bị cáo đập điện thoại vào thành xe, sử dụng dao đập và đâm hỏng màn hình điện thoại để che giấu việc chuyển tiền chơi game “*Tài- Xỉu*”. Khi về kho hàng ông K1, bị cáo đã nộp số tiền mà bị cáo và anh T5 đã đếm là 18.050.000đồng. Bị cáo đã nộp số tiền 25.000.000đồng đã chuẩn bị trước đó và đã chuyển khoản cho anh V2 số tiền 8.900.000đồng; cộng đã thanh toán: 51.950.000đồng. Ngày 18- 11- 2022, gia đình bị cáo đã giao tiền bồi thường cho bà L2 (vợ ông K1): 50.000.000đồng.

Các chứng cứ chứng minh: Đơn trình báo, lời khai ông K1; Giấy đăng ký kinh doanh hộ cá thể, giấy chứng nhận đăng ký thay đổi; Biên bản xác minh; Bản sao kê các giao dịch phát sinh do Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội cung cấp đối với: Tài khoản số 4620123499999 chủ tài khoản Giang Thanh Tuấn; tài khoản số 5760166666789 chủ tài khoản T1; tài khoản số 0866221293 chủ tài khoản V2; Biên bản làm việc tại cửa hàng Viettel tại xã T7; Bảng cước chi tiết cuộc gọi đi đến của số điện thoại 0962460123 của T1 do Cửa hàng Viettel T7 cung cấp; Tổng hợp thanh toán, báo cáo chi tiết bán hàng, phiếu xuất bán hàng của hộ kinh doanh K1L2; Sao trích hành trình xe ô tô biển kiểm soát 17C- 030.58 ngày 08- 11- 2022; Biên bản ghi lời khai của các chủ cửa hàng đã nhận hàng và thanh toán tiền là ông xxx, bà xxx, chị xxx, chị xxx, anh xxx; chị xxx, ông xxx, ông xxx, chị xxx, chị xxx, bà xxx, bà xxx, chị xxx; bà xxx; chị xxx; anh xxx; bà xxx; chị xxx, chị xxx, chị xxx, chị xxx, bà xxx, chị xxx; bà xxx, chị

xxx; chị xxx, chị xxx, chị xxx, chị xxx; bà xxx; Lời khai người làm chứng là anh T5, chị T9, anh V2 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 28 tháng 04 năm 2023 gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng đồng, số EMEI: 35916107 5308186; 01 (Một) cặp vải màu đen.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T1 trình bày: Bị cáo là lao động theo hợp đồng miệng với ông K1 từ tháng 10 năm 2021. Ông K1 là người trực tiếp thuê bị cáo, tiền công trả theo ngày. Công việc của bị cáo là hàng ngày nhận hàng từ kho hàng của ông K1 theo đơn hàng, kiểm hàng và chuyển xếp lên xe ô tô; quản lý hàng trên xe, giao hàng cho các chủ cửa hàng theo đơn hàng, thu tiền hàng, tổng hợp tiền hàng và thanh toán cho ông K1 toàn bộ tiền thu trong ngày qua bộ phận kế toán. Người lái xe chở hàng để bị cáo giao hàng là anh T5. Hồi 07 giờ sáng ngày 08- 11- 2022, bị cáo và anh T5 đến kho của ông K1, nhận hàng, kiểm hàng theo đơn của kế toán, chuyển xếp lên xe ô tô. Sau đó, anh T5 chở bị cáo đi giao hàng cho các đại lý theo tuyến xuất phát từ xã H1- xã T7- xã D3- xã T8- xã S1- xã T10. Bị cáo đã giao 30 đơn hàng, đã thu tiền từ 29 đơn hàng với tổng số tiền: 145.337.000đồng. Trong đó thu tiền mặt của: Ông xxx: 9.960.000đồng; bà xxx: 3.890.000đồng; anh xxx: 1.580.000đồng; chị xxx: 9.477.000đồng; ông xxx: 2.932.000đồng; ông xxx: 2.269.000đồng; chị Đào xxx: 1.860.000đồng; chị xxx: 3.632.000đồng; bà xxx: 2.465.000đồng; bà xxx: 3.286.000đồng; chị xxx: 5.365.000đồng; bà xxx: 900.000đồng; chị xxx: 7.350.000đồng; anh xxx: 8.405.000đồng; bà xxx: 2.205.000đồng; chị xxx: 4.539.000đồng; chị xxx: 10.275.000đồng; chị xxx: 13.800.000đồng; bà xxx: 1.005.000đồng; chị xxx: 4.903.000đồng; chị xxx: 2.410.000đồng; chị xxx: 2.720.000đồng; bà xxx: 2.390.000đồng; bà xxx: 1.960.000đồng. Thu tiền do người mua chuyển khoản vào tài khoản số 4620123499999 của bị cáo gồm: Chị xxx: 4.150.000đồng; chị xxx: 13.068.000đồng; chị xxx: 3.180.000đồng; chị xxx: 8.659.000đồng. Riêng chị xxx trả tiền mặt: 5.000.000đồng, chuyển khoản: 1.702.000đồng, cộng: 6.702.000đồng. Trong quá trình giao hàng bị cáo đã 6 lần sử dụng tiền hàng đã thu để chuyển tiền đến tài khoản số 1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE tại Ngân hàng Vietcombank để mua “*xu nạp*” rồi bị cáo đăng nhập vào trang Web Macao99.Club; rồi để chơi game “*Tài- Xỉu*” tại tài khoản của bị cáo là “*Thaibinh789*” và tất cả đều bị thua hết. Lần thứ nhất: Bị cáo giao hàng, nhận 4.150.000đồng do chị xxx chuyển khoản; trên đường đi từ cửa hàng chị xxx đến điểm giao hàng tiếp theo, bị cáo chuyển số tiền này từ tài khoản số 4620123499999 sang tài khoản số 5760166666789 (đều của bị cáo); rồi chuyển số tiền 4.200.000đồng từ tài khoản số 5760166666789 đến tài khoản số 1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE để chơi game “*Tài- Xỉu*”; bị thua hết số tiền này. Lần thứ hai: Tại xã S1, bị cáo giao đơn hàng 6.702.000đồng cho chị xxx, chị xxx trả 5.000.000đồng tiền mặt và chuyển vào tài khoản số 4620123499999 của bị cáo 1.702.000đồng. Trên đường về ngã tư Cầu Cau để ăn cơm, bị cáo chuyển số tiền 1.700.000đồng đến tài khoản số 1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE để chơi game “*Tài- Xỉu*”; bị thua hết. Lần thứ ba, lần thứ

tư: Sau khi ăn cơm trưa, bị cáo đến cửa hàng Viettel T7 sử dụng 60.000.000đồng trong số tiền mặt đã thu từ khách hàng buổi sáng để nạp tiền vào tài khoản 4620123499999. Trong thời gian nghỉ trưa, bị cáo chuyển số tiền 30.000.000đồng từ tài khoản 4620123499999 đến tài khoản số 1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE để chơi game “Tài- Xỉu”; bị thua hết. Bị cáo tiếp tục chuyển nốt số tiền 30.000.000đồng từ tài khoản 4620123499999 của bị cáo đến tài khoản số 1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE để chơi game “Tài- Xỉu”. Sau khi thua hết số tiền này thì bị cáo ngủ trên xe; đến 14 giờ 30 phút thì bị cáo cùng anh T5 tiếp tục giao hàng. Lần thứ năm: Sau khi bị cáo giao đơn hàng 13.068.000đồng cho chị xxx; chị xxx chuyển 15.000.000đồng vào tài khoản 4620123499999 của bị cáo, bị cáo đã trả lại chị xxx 1.932.000đồng tiền mặt. Sau đó, bị cáo tiếp tục chuyển số tiền 15.000.000đồng từ tài khoản 4620123499999 của bị cáo đến tài khoản số 1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE để chơi game “Tài- Xỉu” và vẫn bị thua hết. Lần thứ sáu: Bị cáo giao đơn hàng 3.180.000đồng cho chị xxx, chị xxx chuyển 3.200.000đồng vào tài khoản 4620123499999 của bị cáo; bị cáo trả lại chị xxx 20.000đồng; bị cáo giao đơn hàng 8.659.000đồng cho chị xxx, chị xxx chuyển 8.659.000đồng vào tài khoản 4620123499999 của bị cáo. Trong khoảng thời gian giao hàng này, bị cáo tiếp tục chuyển số tiền 11.800.000đồng từ tài khoản 4620123499999 đến tài khoản số 1027871037 mang tên NGUYEN VAN KHE để chơi game “Tài- Xỉu” và vẫn bị thua hết. Cả 6 lần chuyển tiền để chơi game “Tài- Xỉu”, bị cáo đều bị thua toàn bộ. Sau khi trở về cửa hàng chị xxx được chị xxx chuyển 9.477.000đồng vào tài khoản 4620123499999 của bị cáo. Tại đây, do lo sợ bị phát hiện việc đã sử dụng số tiền hàng để chơi game “Tài- Xỉu” nên bị cáo tìm cách che giấu bằng cách nói dối bị mất tiền trên đường đi. Bị cáo cất giấu vào túi quần 25.000.000đồng từ số tiền thu của khách trả để sau này nói dối là tiền khắc phục hậu quả; xé to vết rách của chiếc cặp đựng tiền cho phù hợp việc bị cáo nói dối bị mất tiền. Trên đường anh T5 chở bị cáo về kho hàng nhà ông K1; bị cáo nói cho anh T5 đã bị mất tiền nên anh T5 dừng xe, cùng bị cáo kiểm đếm số tiền còn lại; đếm được 18.050.000đồng. Anh T5 điều khiển xe chở bị cáo quay lại tìm tiền ở một số cửa hàng đã giao hàng trước đó. Trong khoảng thời gian này, bị cáo đập điện thoại vào thành xe, dùng dao gọt trái cây để phá hỏng màn hình điện thoại. Khi về kho hàng, anh T5 đem số tiền 18.050.000đồng vào nộp cho kế toán. Bị cáo giả vờ đi về lấy tiền khắc phục hậu quả, rồi sau đó đem số tiền 25.000.000đồng giấu trong túi quần vào nộp. Bị cáo chuyển 8.900.000đồng vào tài khoản của anh V2 (con ông K1) để trả ông K1. Ngày 18-11- 2022, mẹ bị cáo đã giao cho bà L2 (vợ ông K1) tiền bồi thường: 50.000.000đồng. Bị cáo đồng ý chuyển tiền lương của bị cáo thành tiền bồi thường: 6.335.000đồng.

Bị hại là ông K1 trình bày: Ông là chủ hộ kinh doanh cá thể, có tên thường gọi là nhà phân phối K1 L2; bị cáo làm thuê cho ông theo hợp đồng miệng giữa ông và bị cáo; lương trả theo ngày. Công việc của bị cáo là giao hàng, thu tiền, tổng hợp số tiền hàng thu được và thanh toán với kế toán vào cuối ngày làm việc. Số hàng đi giao hàng ngày được lái xe chở; người giao hàng ngồi cùng xe;

người giao hàng là người thu tiền của người mua; lái xe không được liên quan đến thu tiền. Ngày 08- 11- 2022, anh T5 lái xe chở bị cáo đi giao hàng, trong quá trình giao hàng, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 93.357.000đồng của ông. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông 50.000.000đồng; ông đã trừ tiền lương tháng 10, tháng 11 của bị cáo chuyển thành khoản tiền bồi thường là 6.335.000đồng; cộng đã bồi thường: 56.335.000đồng.

Tại phiên tòa, ông K1 xác định: Ông đồng ý cho khách trả tiền mua hàng của ông vào tài khoản của con trai ông (anh V2; toàn bộ tiền bán hàng là tiền của ông. Ông đồng ý việc bị cáo thu giảm 21.000đồng của 5 khách hàng- đây là khoản được giảm cho khách do số lẻ. Sau khi đã nhận 50.000.000đồng do mẹ bị cáo bồi thường, sau khi đã trừ tiền lương 6.335.000đồng chuyển thành tiền bồi thường thì ông còn yêu cầu bị cáo bồi thường 37.000.000đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà T4 trình bày: Bà là mẹ bị cáo, hiện gia đình bà rất khó khăn: Vợ chồng bà đã già, chồng bà sức khỏe yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau khi vụ án xảy ra, gia đình bà đã đi vay tiền để bồi thường. Bà đã giao cho bà L2 vợ ông K1 số tiền 50.000.000đồng; bà không yêu cầu bị cáo trả số tiền này cho bà; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là chị T9 trình bày: Chị là kế toán của nhà phân phối K1 L2 do ông K1 làm chủ. Hồi 08 giờ ngày 08- 11- 2022, chị đưa hóa đơn hàng cho bị cáo. Bị cáo xếp đơn hàng theo thứ tự và xếp hàng vào xe. Hồi 10 giờ thì xếp hàng xong nên anh T5 lái xe chở bị cáo đi giao hàng. Hồi 18 giờ 20, anh T5 lái xe chở bị cáo về; anh T5 nói bị mất tiền.

Người làm chứng là anh T5 trình bày: Ngày 08- 11- 2022, anh là lái xe chở bị cáo và hàng hóa đi giao cho các điểm tại các xã H1, T7, D1, S1. Hồi 07 giờ sáng, đến nhận và xếp hàng; 10 giờ đi giao hàng, đến 12 giờ trưa thì nghỉ ăn cơm trưa. Sau khi ăn cơm trưa, bị cáo nhờ anh chở đến cửa hàng Viettel T7 để đổi sim điện thoại; khoảng 5 phút sau thì bị cáo quay ra. Đến 14 giờ 30 tiếp tục đi giao hàng, đến 16 giờ 30 thì xong. Trên đường đi về kho để thanh toán tiền đã thu trong ngày thì bị cáo nói bị mất tiền. Bị cáo là người thu tiền, còn anh là lái xe không liên quan đến việc thu và quản lý tiền.

Người làm chứng là anh V2 trình bày: Anh là con ông K1- chủ hộ kinh doanh cá thể. Anh có phụ giúp bố anh trong việc giám sát vận chuyển hàng. Bị cáo T1 làm việc theo hợp đồng với bố anh, có trách nhiệm giao hàng, thu tiền hàng và thanh toán tiền cho kế toán. Khi thu tiền có thể thu tiền mặt hoặc chuyển khoản. Khi thu tiền của khách nếu là số lẻ thì khách có thể giảm bớt số lẻ cho khách hàng nhưng không được bớt quá 20.000đồng/cửa hàng.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSTT ngày 25- 04- 2023, Viện Kiểm sát nhận dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Tuấn về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo; đề nghị tuyên bố bị cáo T1 phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị áp dụng:

-Điểm c khoản 2 Điều 175; Điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt: Bị cáo T1 từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung;

-Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông K1 số tiền 37.000.000đồng. Hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc điện thoại, 01 chiếc cặp.

-Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo trình bày: Bị cáo là nhân viên hợp đồng của hộ kinh doanh cá thể K1; có nhiệm vụ giao hàng, thu tiền của các cửa hàng mua hàng theo sự phân công. Ngày 08- 11- 2022, trong khi đi giao hàng, thu tiền, bị cáo đã nhiều lần sử dụng tiền do người mua trả tiền cho ông K1 mà bị cáo trực tiếp nhận hàng để chuyển khoản mua “*xu nạp*” để chơi game “*Tài- Xỉu*” tại trang Macao99.Club và đã bị thua toàn bộ số tiền đã chơi nên không còn khả năng thanh toán. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Bị cáo được phân công giao hàng, nhận tiền, đã nhận được tiền từ người mua hàng nhưng bị cáo đã sử dụng số tiền đó vào mục đích bất hợp pháp, bị thua hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã 6 lần chuyển khoản tổng số 92.650.000đồng để chơi game “*Tài- Xỉu*” nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 175 của điều luật. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới

4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Dùng thủ đoạn xảo quyệt;

e) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo không có tài sản nhưng đã tích cực tác động để gia đình bồi thường, mẹ bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo là người lao động, có nhân thân tốt nhưng không chịu tu dưỡng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Lợi dụng việc được giao nhận tiền khi giao hàng, bị cáo đã tự ý sử dụng tiền của người khác dùng vào việc bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo

và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

-Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 04 năm 2023 gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng đồng, số EMEI: 35916107 5308186 tình trạng màn hình vỡ nát, thân máy cong vênh hư hỏng; 01 (Một) chiếc cặp vải màu đen hình hộp chữ nhật kích thước 27 cm x 40cm x 06cm, có quai đeo bằng vải đen, phần dây cặp bị rách một vết dài 14cm, đã cũ. Đây là công cụ phạm tội đã hư hỏng, là vật không có giá trị, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

-Bị cáo trình bày: Bị cáo sử dụng con dao gọt hoa quả để phá hủy chiếc điện thoại, sau đó dao bị gãy, bị cáo vút ở ven đường nhưng không nhớ nơi vút; Cơ quan điều tra không truy tìm được.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08- 11- 2022, bị cáo thu 145.337.000đồng từ 29 đơn hàng; bị cáo đã thanh toán: 51.950.000đồng (= 18.050.000đồng + 25.000.000đồng + 8.900.000đồng); chưa thanh toán: 93.387.000đồng (trong đó số tiền bị cáo chuyển khoản chơi game “*Tài- Xỉu*”: 92.650.000đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường thay bị cáo: 50.000.000đồng; tiền lương tháng 10, tháng 11 của bị cáo chuyển thành khoản bồi thường: 6.335.000đồng; cộng đã bồi thường: 56.335.000đồng; số tiền chưa bồi thường: 37.052.000đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 37.000.000đồng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho ông K1 số tiền 37.000.000đồng.

[6]. Về các vấn đề khác của vụ án: Bị cáo chuyển tiền từ tài khoản của bị cáo đến tài khoản số 1027871037 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Vietcombank) mang tên NGUYEN VAN KHE để đổi thành “*xu nạc*” rồi đăng nhập vào trang Web Macao99.Club, tài khoản “*Thai binh789*” để chơi “*Tài- Xỉu*”. Chiếc điện thoại của bị cáo đã bị hư hỏng, không khắc phục được. Cơ quan cảnh sát điều tra truy tìm ứng dụng Macao99.Club trên mạng và kho ứng dụng APP STORE trên thiết bị điện thoại tương tự nhưng không có kết quả; cũng không truy cập vào trang Web có tên miền Macao99.Club được. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với chủ tài khoản số 1027871037 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Vietcombank) mang tên NGUYEN VAN KHE có địa chỉ tại phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình nhưng không có kết quả. Trung tâm Internet Việt Nam thuộc Bộ Thông tin truyền thông cho biết: “*Trang Web: “Macao99.Club” hoạt động dưới tên miền quốc tế, đăng ký trực tiếp với tổ chức quốc tế ở nước ngoài, các thông tin liên quan đến tên miền do tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ quản lý. Qua tra cứu thông tin chi tiết tên miền quốc tế tại địa chỉ: <http://whois.icann.org> cho thấy tên miền Macao99.Club được đăng ký qua Công ty GoDaddy.com, LLC; sử dụng*

dịch vụ ẩn giấu thông tin”. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.850.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, cộng là 2.050.000đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo T1 phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 175; Điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2023.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

-Buộc bị cáo T1 bồi thường cho ông K1, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn V1, xã H1, huyện T2, tỉnh Thái Bình số tiền 37.000.000đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 28 tháng 04 năm 2023 gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng đồng, số EMEI: 35916107 5308186 tình trạng màn hình vỡ nát, thân máy cong vênh hư hỏng; 01 (Một) chiếc cặp vải màu đen hình hộp chữ nhật kích thước 27 cm x 40cm x 06cm, có quai đeo bằng vải đen, phần dây cặp bị rách một vết dài 14cm, đã cũ.

5. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm; 1.850.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, cộng là 2.050.000đồng án phí.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày; đối với người có mặt, kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt, kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNV LQ;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng